

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: **347/2022/HS-PT**

Ngày: 07 – 9 – 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các thẩm phán:

Bà Đinh Thị Kiều Lương

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh

Ngày 07/9/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 208/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Minh H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Minh H, sinh năm 1998 tại Tây Ninh; Hộ khẩu thường trú: đường S - B, khu phố S, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trần Thanh L1, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 05/5/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh H: Luật sư Nguyễn Ngọc Lâm và Luật sư Nguyễn Quốc Hải – Chi nhánh số 1 thuộc Văn phòng luật Công Anh.

Địa chỉ: Số 20A Phú Hoà, phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thu L2, sinh năm 1971. Địa chỉ: đường số X, khu phố X1, phường B1, Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Tiến Đ, sinh năm 1998; Địa chỉ: Tổ X2, khu phố N, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ X2, khu phố D, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Minh Đ1, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu phố S, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 04/5/2020, H mượn xe máy của bạn đi từ thành phố L, tỉnh Đồng Nai lên ngã tư H1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh, gặp một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 15.000.000 đồng ma túy, bao gồm: 08 bịch ma túy đá với giá 5.000.000 đồng, 01 bịch ma túy khay với giá 5.000.000 đồng và 60 viên thuốc lắc giá 5.000.000 đồng. H cất giấu ma túy trong người và về lại thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Đến 15 giờ cùng ngày, H về đến nhà đường S - B, khu phố S, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, H lấy số ma túy trên bỏ vào hộp giấy màu nâu rồi để dưới gầm giường trong phòng ngủ của H.

Vào khoảng 19 giờ ngày 05/5/2020, H lấy 01 viên thuốc lắc và 01 ít hàng khay ra để sử dụng. Đến 20 giờ cùng ngày, Đỗ Tiến Đ (là bạn) gọi điện thoại cho H nói đến nhà H chơi và H đồng ý. Khi Đ vào phòng của H thì thấy trên giường ngủ của H có 01 đĩa nhựa bên trong có một ít ma túy và tờ 50.000 đồng quần tròn, Đ đã tự ý lấy $\frac{1}{2}$ viên thuốc lắc sử dụng và hít ma túy loại khay. Sau đó lên giường nằm nghe nhạc với H. Đến 22 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Minh T đem đồ ăn và nước uống đến trước cửa nhà H thì ngay lúc này, Công an thành phố Long Khánh và Công an phường Suối Tre vào nhà H để kiểm tra hành chính, phát hiện trên giường ngủ của H có 01 đĩa nhựa màu trắng, xanh hình tròn, bên trong có dính chất bột màu trắng và tờ tiền 50.000 đồng quần tròn. Tiếp tục kiểm tra phòng ngủ của H thì

phát hiện, bắt quả tang dưới gầm giường H đang nằm có 01 hộp giấy màu nâu hình chữ nhật, bên trong có 01 túi nhỏ màu xám, có 08 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nylon lớn chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nylon chứa 59 viên nén màu xanh (H khai là ma túy của H) nên Công an thành phố Long Khánh đã lập biên bản, niêm phong tang vật và đưa H về trụ sở Công an làm việc.

Tang vật thu giữ: 08 bìc nylon trong suốt chứa tinh thể màu trắng (H khai là ma túy đá), 01 bìc nylon trong suốt chứa chất bột màu trắng (H khai là ma túy khay), 01 bìc nylon trong suốt chứa 59 viên nén xanh (H khai là thuốc lắc); 01 hộp giấy hình chữ nhật ghi chữ Gucci, 01 túi nhỏ màu xám, 01 tờ tiền polyme 50.000 đồng quần tròn và chiếc đĩa nhựa hình tròn màu trắng xanh.

Kết luận giám định số 938/KLGD-PC09 ngày 12/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 30,7000 gam loại: Ketamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 34,1091 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu 59 viên nén màu xanh (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 19,2558 gam, loại Methamphetamine và MDMA.

Đối với các vật chứng của vụ án: 01 phong bì được niêm phong số 938/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai ngày 12/5/2020; 01 hộp giấy hình chữ nhật ghi chữ Gucci, 01 túi nhỏ màu xám, 01 tờ tiền polyme 50.000 đồng quần tròn và chiếc đĩa nhựa hình tròn màu trắng xanh. Hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh theo quy định của pháp luật.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh đã áp dụng điểm b, h khoản 3 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: bị cáo **Trần Minh H 11 (mười một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/4/2022, bị cáo Trần Minh H kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa, bị cáo H tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Minh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 3 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy nên đã xử phạt bị cáo 11 (mười một) năm tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo kêu oan, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn loanh quanh, chối tội. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai ban đầu của bị cáo, của người làm chứng anh Nguyễn Minh T, anh Đỗ Tiến Đ đã đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản án sơ thẩm nêu. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

* Quan điểm của các Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu:

Luật sư cho rằng quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là không khách quan, có dấu hiệu oan sai. Vị đại diện Viện kiểm sát chỉ căn cứ lời khai trong hồ sơ mà không thẩm tra, đánh giá chứng cứ khách quan, không căn cứ vào lời khai tại phiên tòa của bị cáo H, của Nguyễn Minh T là không đúng. T cũng khai lời khai trước đó của T là bị ép cung; lời khai của Đ, T, H có mâu thuẫn nhưng cấp sơ thẩm không cho đối chất; lời khai của Đỗ Tiến Đ (BL95-96) có sự mâu thuẫn, có đúng sự thật hay không vẫn chưa được làm rõ. Ngoài ra, ngay khi bị bắt lúc đó H đang phê ma túy nên chưa làm chủ được lời khai, trong phòng ngủ của H có tủ quần áo, tủ lạnh, bàn... nhưng Công an đi thẳng vào nhà thu giữ dưới gầm giường của H có ma túy mà không lục soát những chỗ khác. Số tiền bị cáo H mua ma túy là 4.000.000 đồng không phải 15.000.000 đồng, bị cáo mua ma túy của một người tên T1 ở Long Khánh (không phải ở Thành phố Hồ Chí Minh) và sử dụng từ ngày 03/5/2020-05/5/2020 (đã sử dụng hết). Chị L2 là dì của H cũng đã khai H không có việc làm và không có thu nhập, ông bà ngoại cũng lớn tuổi nên không có tiền để cho H, hàng tháng chị L2 chỉ cho H 4.000.000đ là tiền ăn uống, sinh hoạt... Ngoài ra, theo Bản án sơ thẩm xác định: 20 giờ 00 phút ngày 05/5/2020, Đỗ Tiến Đ gọi điện thoại cho H nói đến nhà H chơi và H đồng ý là không có căn cứ. Bởi tại thời điểm này bị cáo H không có điện thoại di động, điện thoại của H đã được cầm tại tiệm cầm đồ. Vậy mục đích của Đ đến nhà H làm gì? Cơ quan điều tra chưa trích xuất các cuộc gọi đi, đến của Đ và H là vi phạm tố tụng nghiêm trọng. Khi T đến

cổng nhà H đã bị Cơ quan điều tra trấn áp, và khi bước vào cổng, vào nhà đèn vẫn chưa được mở. Vậy mục đích bắt H chưa được làm rõ, có hay không sự dự định trước?

Về tố tụng: H, T, Đ đều khai không được lấy mẫu nước tiểu đi xét nghiệm, nhưng đều có biên bản về kết quả xét nghiệm. Sau đó, để làm tròn hồ sơ Cơ quan điều tra mới gọi điện cho T, Đ lên ký các biên bản, thực tế T không sử dụng ma túy tại ngày hôm đó nhưng vẫn xét nghiệm dương tính. Trong quá trình điều tra chính bị cáo H cũng không ký vào biên bản thực nghiệm điều tra, tại sao chỉ có cái hộp dưới giường nhưng không khám xét bất kì vị trí khác. Tại biên bản kiểm tra hộ khẩu, phát hiện có 03 nhân khẩu đang sử dụng ma túy gồm H, Đ, T nhưng tại tài liệu có trong hồ sơ và T đã thể hiện chỉ có 02 nhân khẩu (T đã bị bắt từ cổng). Trong biên bản test ma túy của Nguyễn Minh T ko có chữ kí của T. Tại phiên tòa sơ thẩm các đồng chí Công an Long Khánh cũng đã khai mặc thường phục để kiểm tra và sau đó dẫn về phường mới lập biên bản phạm tội quả tang; có đồng chí Công an xác nhận không tham gia bắt quả tang, nhưng có ký tên; có đồng chí khai không nhớ ai là người phát hiện cái hộp đó và không biết hộp đó ở đâu.

Từ những phân tích trên cho thấy Trần Minh H không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị, HĐXX hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án. Tuyên bị cáo không phạm tội và trả tự do cho bị cáo Trần Minh H tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Trần Minh H làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Đối với một số tH sót về tố tụng các Luật sư nêu đã được các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm khắc phục, không làm thay đổi bản chất vụ án nên không đặt ra xem xét.

[2] Về nội dung: trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ khách quan có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX phúc thẩm nhận định như sau:

Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 05/5/2020, tại nhà số 6, đường S- B, khu phố S, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai (do bà Nguyễn Thị Thu L2 làm chủ), Công an thành phố Long Khánh phối hợp Công an phường Suối Tre kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang thu giữ: 30,7000 gam ma túy loại Ketamine;

34,1091 gam ma túy loại Methamphetamine; 19,2558 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA. (Theo kết luận giám định số 938/KLGĐ-PC09 ngày 12/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai). Theo biên bản phạm tội quả tang và biên bản niêm phong tài liệu, đồ vật tạm giữ (BL 05, 06) có chữ ký của Trần Minh H tại các biên bản này, bị cáo H xác định số ma túy trên là của bị cáo mua của một người đàn ông (không rõ họ tên) tại khu vực h1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 04/5/2020.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại đơn kháng cáo ngày 25/4/2022 bị cáo Trần Minh H cho rằng số ma túy thu giữ tại địa điểm, thời gian nêu trên không phải của bị cáo nên đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét. Qua xem xét chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ Hội đồng phúc thẩm nhận thấy: tại các bút lục 05, 06, 07 và BL 67, 68; các bút lục từ 71 đến 81 biên bản lấy lời khai và các bản tự khai (các ngày 05/5/2020; 06/5/2020; 07/5/2020; 14/5/2020) bị cáo H đã khai: *“Số ma túy thu giữ dưới gầm giường gồm 08 bịch tinh thể rắn màu trắng, 01 bịch chứa chất bột trắng, 01 bịch chứa 59 viên nén màu xanh đựng trong hộp giấy màu nâu là của bị cáo cất giữ trước đó”*. *“Số ma túy này bị cáo mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ lai lịch) với số tiền 15.000.000 đồng”*. *“Nguồn gốc số tiền 15.000.000đ bị cáo dùng để mua ma túy là do bị cáo đi làm thuê để dành”*. Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của Đỗ Tiến Đ (người sử dụng ma túy chung với bị cáo H khi bị phát hiện) tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai Đ cũng đã khai: *“Ngày 05/5/2020 tôi có sử dụng chung ma túy với H thì Công an Tp. Long Khánh vào kiểm tra và phát hiện dưới gầm giường của H có 01 hộp chữ nhật màu nâu bên trong có 08 bịch nylon chứa tinh thể trắng, 01 bịch chứa ma túy khay và 01 bịch chứa viên nén màu xanh”*. *“Công an có hỏi H đây là gì thì H nói là ma túy mua ở TP.HCM về để sử dụng”*. (bút lục 88-89); phù hợp lời khai của Nguyễn Minh T (người mua cơm cho H và Đ) tại các biên bản lấy lời khai, bản tự khai ngày 05/5/2020-16/6/2020 cụ thể: *“khoảng 21 giờ 30 ngày 05/5/2020 tôi đang đi trên đường thì Đ nhờ mua cơm, khi tôi mang đồ ăn đến thì Công an thành phố Long Khánh kiểm tra, tôi nhìn rất rõ Công an tp.Long Khánh lấy dưới gầm giường 01 hộp giấy trong đó có giấu 08 bịch nylon chứa tinh thể trắng, 01 bịch chứa ma túy khay và 59 viên thuốc lắc”*. *“Tôi nghe H khai số ma túy này là của H mua của một người không rõ họ tên tại TP.HCM vào ngày 04/5/2020”*. (bút lục 104-111).

Như vậy, mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Minh H không thừa

nhận hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Luật sư bào chữa cho bị cáo cũng cho rằng bị cáo H không thực hiện hành vi phạm tội như các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm quy kết. Tuy nhiên, căn cứ vào các lời khai, tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, biên bản phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tang vật tại nhà số 6, đường S- B, khu phố S, phường S, thành phố L, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo đang cư ngụ đã có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh H như nội dung Bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể: bị cáo đã có hành vi tàng trữ 30,7000 gam Ketamine, 34,1091 gam, Methamphetamine, 19,2558 gam, Methamphetamine và MDMA. Hành vi của bị cáo Trần Minh H đã phạm vào điểm b “Heroin, Cocaine, Methamphetamine....có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100g”, h “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích tương đương ...” quy định tại khoản 3 Điều 249 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được ma túy là loại chất rất nguy hiểm cho người sử dụng, nhưng vì nghiện ngập mà bị cáo đã lao vào con đường phạm tội, xâm phạm nghiêm trọng trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Sau khi phạm tội, bị cáo loay quanh, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình là thể hiện chưa thành khẩn, ăn năn, xem thường pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 11 (mười một) năm tù là đúng đắn, không oan, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa loại tội phạm này.

Tại phiên tòa, các Luật sư cho rằng bị cáo và người làm chứng đã thay đổi lời khai so với ban đầu nhưng chưa được đối chất, bị cáo H không sử dụng điện thoại nhưng cấp sơ thẩm lại nêu Đ điện thoại cho H đến chơi mà chưa kiểm tra nội dung điện thoại; bị cáo H chỉ có 4 tép ma túy đã sử dụng hết; ma túy được bị cáo mua tại L, không phải mua ở TP.HCM. Như đã phân tích, đây ra vụ án phạm tội quả tang, những lời khai ban đầu của bị cáo H và của người làm chứng Đ, T không mâu thuẫn, phản ánh tính khách quan (không cần đối chất). H, Đ đều khai nhận trước khi đến Đ là người liên lạc với H (bằng điện thoại hay Facebook không quan trọng) phù hợp với lời khai, tài liệu thu thập được ngay từ đầu, phù hợp với tình tiết khách quan và bản chất của vụ án. Do đó, việc thay đổi lời khai của bị cáo H, của Nguyễn Minh T không làm thay đổi bản chất vụ

án như quan điểm tranh luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Từ những phân tích trên HĐXX nhận thấy quan điểm bào chữa của các Luật sư là không có cơ sở, kháng cáo kêu oan của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trần Minh H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2022/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh.

[2] Áp dụng điểm b, h khoản 3 Điều 249; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Trần Minh H 11 (mười một)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2020.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Trần Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tp. Long Khánh (2);
- Viện kiểm sát nhân dân tp. Long Khánh;
- Công an tp. Long Khánh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp. Long Khánh
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hương Đinh Thị Kiều Lương

Nguyễn Thành Sơn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 282/TBKQ-XXPT

Đồng Nai, ngày 06 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ PHÚC THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Căn cứ điều 254 - Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ bản án hình sự phúc thẩm số: 282/2021/HSPT ngày 06/12/2021.

Thông báo đến: Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Về việc bị cáo: **Bùi Thị Thanh**, sinh năm: 1975. Tại Hòa Bình.

Nơi đăng ký thường trú: tổ 12, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: như trên.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt: **05 (năm) năm tù** về tội “*Cướp tài sản*” và **08 (tám) tháng tù** về tội “*Bắt người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Thanh phải chấp hành hình phạt chung là **05 (năm) năm 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/3/2020.

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thông báo để quý Ủy ban được biết.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu hs;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Sơn

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐỒNG NAI

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 283/TBKQ-XXPT

Đồng Nai, ngày 06 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ PHÚC THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Căn cứ điều 254 - Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ bản án hình sự phúc thẩm số: 282/2021/HSPT ngày 06/12/2021.

Thông báo đến: Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và Ủy ban nhân dân xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

Về việc bị cáo: **Nguyễn Văn Ky** (tên gọi khác **Châu Điền**), sinh năm: 1991. Tại Kiên Giang.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Hòa Ngọn, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt: **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Cướp tài sản*” và **08 (tám) tháng tù** về tội “*Bắt người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo Ky phải chấp hành hình phạt chung là **06 (sáu) năm 02 (hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2019.

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thông báo để quý Ủy ban được biết.

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu hs;

THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Thành Sơn
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **284/TBKQ-XXPT**

Đồng Nai, ngày 06 tháng 12 năm 2021

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Căn cứ điều 254 - Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ bản án hình sự phúc thẩm số: 282/2021/HSPT ngày 06/12/2021.

Thông báo đến: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Về việc bị cáo: **Phạm Văn Linh** (tên gọi khác **Nhí**), sinh năm: 1991. Tại Sóc Trăng.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp Mỹ Lợi C, xã Mỹ Tú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Bị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt: **05 (năm) năm tù** về tội “*Cướp tài sản*” và **08 (tám) tháng tù** về tội “*Bắt người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo Linh phải chấp hành hình phạt chung là **05 (năm) năm 08 (tám) tháng tù** và tổng hợp hình phạt **02 (hai) năm tù** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của Bản án số 143/2020/HS-ST ngày 26/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo Linh phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **07 (bảy) năm 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2019.

Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thông báo để quý Ủy ban được biết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hs;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Sơn